

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 04-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Thuận

2. Ông Ngô Xuân Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Văn S;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/12/1989. Tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKTT: bản T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Trần Thanh N, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Trần Lưu P;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/07/1988; Tại: huyện C, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Trần Xuân T, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Lưu Thị O, sinh năm 1967; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/08/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút, ngày 24/8/2018 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp cùng đội Giao thông trật tự Công an thành phố C làm nhiệm vụ tại Km 38+400 thuộc địa phận xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu phát hiện xe ô tô BKS 24A – 10967 chạy hướng Đ đi thành phố C có biểu hiện nghi vấn, đội giao thông đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra trên xe có 4 người lớn và 1 cháu bé, xe do Trần Văn C, sinh năm 1991 trú tại số nhà 070, đường Đ, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai điều khiển. Kết quả kiểm tra phát hiện phía chỗ Trần Lưu P ngồi, trong hộc tay mở cửa trong xe phía sau bên trái có 02 gói nilon màu trắng ( 01 gói có mép màu xanh, 01 gói có mép màu hồng) bên trong là chất tinh thể màu trắng. Kiểm tra trên sàn xe sau lưng ghế lái, trước mặt chỗ P ngồi có một hộp sữa vỏ bằng kim loại có in chữ GOATLAC màu xanh, trong hộp có 01 gói được gói bằng 02 lớp nilon màu hồng và giấy vệ sinh màu trắng bên trong là nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. P khai nhận 03 gói có chứa chất tinh thể màu trắng đó là ma túy đá của P nhận vận chuyển thuê cho Trần Văn S sinh năm 1989 trú tại thôn 7, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng.

Ngày 28/8/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận giám định: Vật chứng thu giữ của Trần Lưu P là Methamphetamine có tổng khối lượng là 49,16 gam. Vật chứng thu giữ của Trần Văn S là Methamphetamine có khối lượng là 0,14 gam.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Trần Văn S, Trần Lưu P khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 23/8/2018 S nhận được điện thoại của người đàn ông tên B (quê ở Hải Phòng) đang làm ăn sinh sống ở thành phố C đặt mua nửa lạng ma túy đá, S đồng ý. Sau đó S gọi điện thoại đặt mua được nửa lạng ma túy đá giá 25.000.000 đồng của người phụ nữ tên O (ở khu vực đằng sau hãng taxi SaPa, thuộc phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai) rồi điện thoại báo cho B biết nửa lạng ma túy đá giá 30.000.000 đồng, B đồng ý mua và chuyển tiền vào tài khoản của S là 8800205168306 mở tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh LC. Hai bên thỏa thuận S sẽ thuê taxi vận chuyển ma túy từ LC đến thành phố C cho B.

Khoảng 17 giờ cùng ngày 23/8/2018 S điện thoại cho P, hai người thỏa thuận S thuê xe P đi thành phố C cả lượt đi lượt về là 2.000.000 đồng. Sau đó S đi rút tiền đến gặp O mua được ma túy như đã thỏa thuận nhưng S không cầm mà dặn O tý sẽ có người xuống lấy. Ngoài ra S còn mua thêm chỗ O 0,14 gam ma túy đá với giá 300.000 đồng cất trong vỏ bao thuốc ba số (555) mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày 23/8/2018 P gọi điện thoại hỏi S đi LC, nhưng S nói chưa đi được, khi nào đi S sẽ gọi sau. Sau đó P thuê Trần Văn C (là lái xe taxi cùng hãng với P) lái xe taxi BKS 24A – 10967 để chở Ph, Lê Thị T (vợ P)

và Hoàng Văn S (là hàng xóm của P) cùng đi LC chơi. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày P nhận được điện thoại của S báo P đến gặp S. Khi đi P và S ngồi ghế phía sau của xe ô tô, còn vợ và con P ngồi phía trên bên ghế phụ. Trên đường đi P điện thoại cho S nói đang đến nhà S, thấy vậy S liền điện thoại báo O đem ma túy đến cho S. Khoảng 22 giờ, ngày 23/8/2018 P đến chỗ ở của S, tại đây S đưa cho P 01 gói nilon màu hồng và nói là ma túy đá, bảo P mang sang LC đưa cho anh bạn chơi cùng S. Lúc đầu do sợ nên P không đồng ý nhưng khi S hứa sẽ trả thêm cho P 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 3.500.000 đồng, đến LC sẽ có người thanh toán nếu không thì về S sẽ thanh toán tiền cho P. P nhất trí. Sau đó P cầm gói ma túy để trong hộc tay cầm ở cánh cửa xe chỗ P ngồi (không nói cho S, T và C biết). Trên đường đi đến địa phận S thì P nhận được điện thoại của người đàn ông nói khi đến LC vào khách sạn M thì gọi điện cho ông ta, P đồng ý. Trong lúc nghe điện thoại, tay P vướng vào gói ma túy để ở hộc tay cầm ở cánh cửa xe làm gói ma túy rơi ra, P liền nhặt 02 gói ma túy nhỏ cất vào hộc tay cầm ở cánh cửa xe chỗ P ngồi, còn gói ma túy to hơn P buộc lại như cũ cất vào trong hộp sữa GOATLAC dưới chân chỗ P ngồi. Khi xe đi đến Km 38+400 thuộc địa phận xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp cùng đội Giao thông trật tự Công an thành phố C kiểm tra phát hiện bắt quả tang người và thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Trần Lưu P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S, xử phạt bị cáo mức án tù 15 năm tù đến 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 16 năm tù đến 17 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Lưu P, xử phạt bị cáo từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy số

Methamphetamine thu giữ của P còn lại sau giám định là 45,94gam, 02 phong bì niêm phong bên trong có bao bì giấy gói túi đựng ma túy của P và S; 01 vỏ bao thuốc lá ba số 555; một hộp sữa vỏ bằng kim loại có chữ GOATLAC màu xanh; trả lại tài sản hợp pháp cho các bị cáo gồm điện thoại, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo điện thoại và số tiền 3.050.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Lưu P, xử phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt từ 7 năm tù đến 8 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo điện thoại.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Lai Châu, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì tư lợi bất chính, ngày 23/8/2018 Trần Văn S thuê Trần Lưu P vận chuyển 49,16 gam ma túy loại Methamphetamine từ LC đến thành phố C. Hồi 01 giờ 30 phút, ngày 24/8/2018 khi P vận chuyển đi đến khu vực km 38 + 400, quốc lộ 4D thuộc bản T2, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Mở rộng điều tra, khám xét nơi ở của S, S đã tự giao nộp 0,14 gam ma túy loại Methamphetamine. Mục đích S thuê P vận chuyển 49,16 gam ma túy để bán và cất giấu 0,14 gam ma túy trên là để sử dụng.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Trần Văn S, Trần Lưu P là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm vào 2 tội đó là tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Lưu P đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

**Điều 249.** Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

**Điều 250.** Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.*

...

**Điều 251.** Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*

....

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Lưu P đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S bị cáo đã phạm vào hai tội vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt của từng tội và chịu tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Về hành vi của bị cáo Trần Lưu P vì nhất thời ham đồng tiền bất chính từ việc vận chuyển thuê cho Sáng để được 3.500.000đ mà bị cáo đã phạm tội. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Lưu P đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm đã được Cơ quan điều tra có văn bản, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo P và áp dụng quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo P được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt. Để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo mình.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 của các Điều 249, 250, 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*” nhưng do hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine thu giữ của Phong còn lại sau giám định là 45, 94gam, 02 phong bì niêm phong bên trong có bao bì giấy gói túi đựng ma túy của P và S; 01 vỏ bao thuốc lá ba số 555; một hộp sữa vô bằng kim loại có chữ GOATLAC màu xanh; trả lại tài sản hợp pháp cho các bị cáo gồm điện thoại, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

#### **Về các nội dung liên quan đến vụ án:**

- Về người đàn ông tên B, người phụ nữ tên O (không rõ tên tuổi, địa chỉ) là những người bán và mua ma túy theo lời khai của S. Kết quả điều tra không xác định được.

- Đối với Lê Thị T, Trần Văn C, Hoàng Ngọc S là người cùng đi trên chiếc xe taxi BKS 24A – 10967 với Trần Lưu P từ thành phố LC đến thành phố C nhưng không biết việc P vận chuyển ma túy nên T, C, S không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Lưu P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn S.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Lưu P.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/8/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Lưu P 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/8/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine thu giữ của P còn lại sau giám định là 45,94gam, 02 phong bì niêm phong bên trong có bao bì giấy gói túi đựng ma túy của P và S; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh loại 555; một vỏ sữa có chữ GOATLAC màu xanh; trả lại tài sản hợp pháp cho bị cáo Trần Lưu P 01 điện thoại di động OPPO F7 số IMEL 1 869604031212631, số IMEL 2 869604031212623 màu đen có gắn 2 thẻ sim. Trả lại tài sản hợp pháp cho bị cáo Trần Văn S 01 điện thoại di động IPHONE màu vàng- trắng số IMEL 353324070974859 gắn 1 thẻ sim và 3.050.000đ được niêm phong trong phong bì do Công an tỉnh Lai Châu phát hành (Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 03/12/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Trần Văn S, Trần Lưu P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn S, Trần Lưu P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Lai Châu(PC47);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**Phan Thị Thu Hoài**